TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Chị Lương Thị N, địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai;

-Anh Mã Văn Đ, địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vào ngày 03/11/2014. Sau kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến nay cả hai anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thỏa thuận thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[2]Về con chung: Chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ có 02 con chung là cháu Mã Đức H, sinh ngày 17/3/2014 và cháu Mã Đức H1, sinh ngày 27/11/2015. Từ khi chị N và anh Đ sống ly thân, chị N đã đưa cháu Mã Đức H1 về ở cùng bố mẹ chị N tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; còn cháu Mã Đức H sống cùng anh Mã Văn Đ tại xã T, thành phố Lào Cai cho đến nay. Chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ thỏa thuận về nuôi con chung: Tiếp tục giao cháu Mã Đức H, sinh ngày 17/3/2014 cho anh Mã Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mã Đức H1, sinh

ngày 27/11/2015 cho chị Lương Thị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ tự thỏa thuận về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung khi ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái đạo đức xã hội; phù hợp với quy định tại các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ. Hôn nhân giữa chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ được chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

-Về con: Chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ thỏa thuận nuôi con chung như sau: Giao cháu Mã Đức H, sinh ngày 17/3/2014 cho anh Mã Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Mã Đức H1, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Lương Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000428 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Lương Thị N và anh Mã Văn Đ đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND TP, VKSND tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Gia Phú (ĐKKH số 144/2014 Q số 01/2013 ngày 03/11/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên